



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: ~~279~~ /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 04 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Soài Rạp

HCM - 41 - 2024

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Soài Rạp.



Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ SR_2410_01 đến SR_2410_22 tỷ lệ 1/5000 đo đạc hoàn thành tháng 10/2024, các số liệu liên quan do Xi nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp.

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Soài Rạp như sau:

Trong phạm vi luồng hàng hải được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ”:

1. Đoạn từ phao BHHH số “0” đến cặp phao BHHH số “15”, “16”, chiều dài khoảng 17,9 km, chiều rộng đáy luồng 160 m:

- Đoạn từ phao BHHH số “0” đến phao BHHH số “6” - 880 m, chiều dài khoảng 5,9 km, độ sâu đạt 8,5 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “6” - 880 m đến phao BHHH số “6” + 550 m, chiều dài khoảng 1,4 km, độ sâu đạt 4,9 m nằm sát biên phải luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 8,3 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “6” + 550 m đến cặp phao BHHH số “15”, “16”, chiều dài khoảng 10,4 km, độ sâu đạt 8,9 m.

2. Đoạn luồng từ cặp phao BHHH số “15”, “16” đến thượng lưu Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT), chiều dài khoảng 39,7 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 120 m:

- Đoạn từ cặp phao BHHH số “15”, “16” đến cặp phao BHHH số “17”, “18”, chiều dài khoảng 2,0 km, độ sâu đạt 8,5 m.

- Đoạn từ cặp phao BHHH số “17”, “18” đến cặp phao BHHH số “25”, “26” - 490 m, chiều dài khoảng 11,0 km, độ sâu đạt 8,0 m, độ sâu tại tim luồng đạt 8,4 m.

- Đoạn từ cặp phao BHHH số “25”, “26” - 490 m đến phao BHHH số “32” + 320 m, chiều dài khoảng 5,2 km, độ sâu đạt 8,5 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “32” + 320 m đến phao BHHH số “36” - 830 m, chiều dài khoảng 3,3 km, độ sâu đạt 6,1 m, độ sâu tại tim luồng đạt 6,6 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “36” – 830 m đến phao BHHH số “40” – 550 m, chiều dài khoảng 2,8 km, độ sâu đạt 7,4 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “40” – 550 m đến phao BHHH số “37” - 430 m, chiều dài khoảng 1,8 km, độ sâu đạt 8,5 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “37” - 430 m đến khu vực phao BHHH số “51”, chiều dài khoảng 7,2 km, độ sâu đạt 9,0 m.

- Đoạn từ khu vực phao BHHH số “51” m đến phao BHHH số “60” - 180 m, chiều dài khoảng 1,0 km, độ sâu đạt 8,1 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “60” - 180 m đến thượng lưu Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT), chiều dài 5,4 km, độ sâu đạt 8,8 m.

3. Đoạn luồng từ thượng lưu Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT) đến thượng lưu bến cảng Tân cảng Hiệp Phước, chiều dài khoảng 1,9 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 120 m, độ sâu đạt 6,8 m, độ sâu tại tim luồng đạt 7,3 m.

4. Đoạn luồng từ thượng lưu Vũng quay tàu Bến cảng Tân cảng Hiệp Phước đến ngã ba Bình Khánh (giữa sông Soài Rạp và sông Nhà Bè), chiều dài khoảng 7,1 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 150 m:

- Đoạn luồng từ thượng lưu Vũng quay tàu Bến cảng Tân cảng Hiệp Phước đến phao BHHH số “71” – 50 m, chiều dài khoảng 2,4 km, độ sâu đạt 9,0 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “71” – 50 m đến phao BHHH số “74” – 170 m, chiều dài khoảng 2,8 km, độ sâu đạt 5,1 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “74” – 170 m đến ngã ba Bình Khánh (giữa sông Soài Rạp và sông Nhà Bè), chiều dài khoảng 1,9 km, độ sâu đạt 6,1 m nằm sát biên luồng phải tại khu vực phao BHHH số “58”, độ sâu tại tim luồng đạt 10,2 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trên luồng hàng hải Soài Rạp căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý dải điểm độ sâu và tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh. / *Duy*

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam;
- Công ty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân Cảng;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH_{Đat}.

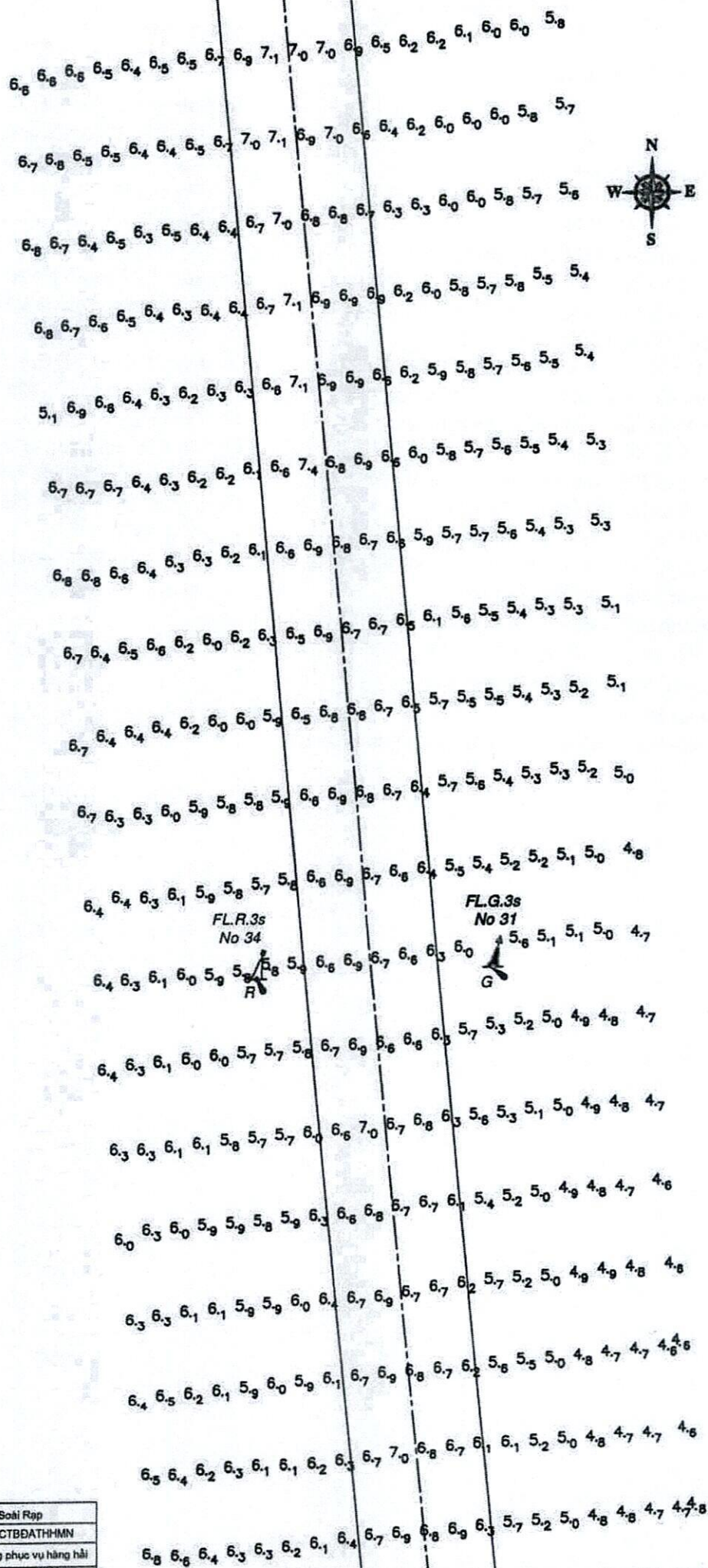
**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Tuấn Anh

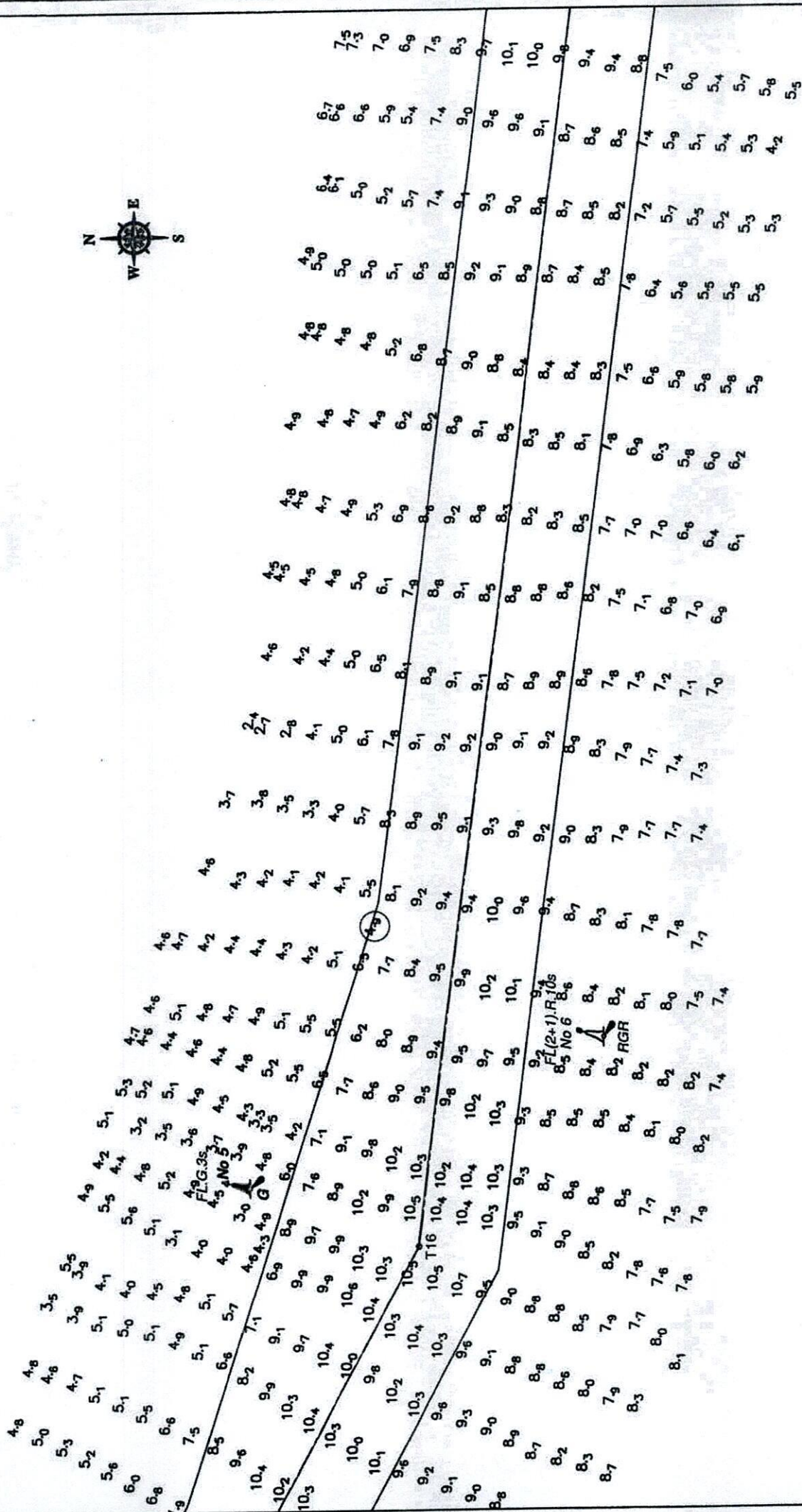
Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa khu vực III
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovetpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)
- 11 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 12 Cty Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 Bộ đội Biên phòng TP. Hồ Chí Minh
- 17 Sở GTVT và Sở NN&PTNT TP. Hồ Chí Minh
- 18 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 19 Trường Cao đẳng Hàng hải II
- 20 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 21 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 22 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 23 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 24 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 25 Cty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu (VUNGTAU SHIP)
- 26 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 27 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam



Vị trí các điểm đo sâu lòng hàng hải Sài Gòn
 Kèm theo TBHH số 279 /TBHH-TCTBĐATHHVN
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
 Trích từ bình đồ độ sâu kỹ hiệu SR_2410_14, tỷ lệ 1:5.000

Kính tuyến trục 106 độ, mũi chiếu 3 độ



Vị trí các điểm đo sâu tương ứng hải đồ
Kèm theo TBHH số 219 /TBHH-TCTBDAT-HN
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bản đồ độ sâu SR_2410_03_v4_16.000